TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày 19/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Tuế.

2. Ông Trần Văn Thuận.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/ TLST – HS ngày 12/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/ QĐXXST-HS ngày 05/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Mông Đình C (kHg có tên gọi khác), sinh ngày 16 tháng 12 năm 1990, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: TH LQ, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính : Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Đình C và bà Hoàng Thị C; vợ: Ma Thị Ng; có 01 con, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: 01. Quyết định xử phạt hành chính số 07 ngày 14/8/2018 của Công an xã LV xử phạt Mông Đình C 1.500.000 VNĐ về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2019 đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Phạm Ngọc B (Không có tên gọi khác), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1986, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: TH TK, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng;

trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc R và bà Phạm Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01. Bản án số 36/2017/ HSST ngày 27/9/ 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc" Số tiền dùng để đánh bạc là 12.970.000 VNĐ. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 27/11/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2019 đến ngày 04/5/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đến ngày 11/6/2019; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Anh Phạm Thế Â, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: TH NR, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2) Anh Bùi Công H, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: TH TK, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3) Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: TH KL, xã TT , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

4) Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: TH RT, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

5) Anh Dương Văn D, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: TH RT, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

6) Anh Đào Xuân V, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: TH BK, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

7) Anh Bùi Sỹ H, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: TH PL, xã TV , huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa, ngày 09/4/2019, Phạm Ngọc B và Ma Đình T đến nhà Mông Đình C ở TH LQ, xã LV, huyện Đ chơi. Trong lúc nói chuyện, C nảy sinh ý định đánh bạc và rủ T, B cùng tham gia, T và B đồng ý. C gọi điện rủ Bùi Công H, sinh năm 1971, trú tại xã LV, huyện Đ; Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1962, tại xã TT, huyện Đ; Phan Thế Â, sinh năm 1982, trú tại xã QK, huyện Đ; Dương Văn D, sinh năm 1982 trú tại xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cùng đánh bạc và được các đối tượng đồng ý. C lấy 01 bát, 01 đĩa sứ, thanh đóm bằng tre, 02 tấm vải bạt màu xanh kích thước 1,2 m x2,2 m, 15 ghế nhựa màu

đỏ có sẵn trong nhà đưa cho T, để T điều khiển xe mô tô chở đến địa điểm đánh bạc, còn C điều khiển xe mô tô chở B lên khu vực hồ Nà Tấc, xã LV chờ các đối tượng đến đánh bạc. Một lúc sau thì H, Â, Q đến. Sau đó có D và các đối tượng Đào Xuân V, sinh năm 1975; Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, cùng trú tại xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn và Bùi Sỹ H, sinh năm 1989, trú tại xã TV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cùng đến. Lúc này C cùng tất cả các đối tượng đi lên khu vực đồi Tát Nội, thuộc xóm Nà Tấc xã LV, huyện Đ để đánh bạc. C bẻ thanh đóm ra làm 04 que nhỏ, dùng than củi bôi 01 mặt đen; T lấy vải bạt trải ra nền đất, lấy bát, đĩa làm dụng cụ đánh bạc. T trực tiếp xóc cái, trả tiền được thua sau mỗi ván. Dụng cụ để đánh bạc: Bát, đĩa sứ và 04 quân đóm bôi 01 mặt đen. Hình thức chơi bạc: Xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Cách thức đánh bạc: 04 quân đóm được đặt trong đĩa, sau đó úp bát lên, người cầm cái xóc đều và để cho các đối tượng đặt cược, mỗi lần chơi thấp nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), sau khi mở bát nếu về lẻ (03 mặt trắng hoặc 03 mặt đen) hoặc về chẵn (02 mặt trắng – 02 mặt đen; 04 mặt trắng – 04 mặt đen) thì người cầm cái sẽ trả tiền được thua sau mỗi ván cho những người đặt cược. Các đối tượng chơi từ 15 giờ 00 phút đến 15 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang được Phạm Ngọc B, Phan Thế Â, Nguyễn Văn T, các đối tượng khác bỏ chạy thoát. Vật chứng, phương tiện thu giữ: 2.700.000đ (hai triệu bẩy trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc; 01 bát, 01 đĩa bằng sứ; 04 quÂN đóm bằng tre, tô một mặt màu đen; 02 tấm vải bạt màu xanh kích thước 1,2 m x 2,2 m; 15 ghế nhựa màu đỏ. Ngoài ra còn thu giữ trong ví của Nguyễn Văn T: 3.000.000đ (B triệu đồng). Tạm giữ các phương tiện: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream BKS: 97B1-837.07; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave BKS: 97B1-485.04; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, BKS: 20N1-1104; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, BKS: 20F5-7485; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA jupiter GP, BKS: 97B1-74210; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner, BKS: 20C1-20371; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, BKS: 29K7-7265.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T khi đi đánh bạc có 3.500.000đ (B triệu năm trăm nghìn đồng). T bỏ ra 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Còn 3.000.000đ (B triệu đồng) T để ở ví đút trong túi quần không dùng để đánh bạc. Ngày 12/4/2019, Mông Đình C đến Công an huyện Đ đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc. Ma Đình T bỏ trốn, hiện không có mặt tại địa phương. Các đối tượng: D, V, H, Q đến Công an huyện Đ khai nhận hành vi đánh bạc của mình. Bùi Sỹ H hiện bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 09/4/2019.

Vật chứng và phương tiện liên quan đến vụ án:

- Quá trình điều tra xác định số tiền 3.000.000đ (B triệu đồng) của Nguyễn Văn T không dùng vào mục đích đánh bạc, ngày 11/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream BKS: 97B1-837.07; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave BKS: 97B1-485.04; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, BKS: 20N1-1104; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, BKS: 20F5-7485; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA jupiter GP, BKS: 97B1-74210; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner, BKS: 20C1-20371; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, BKS: 29K7-7265 các đối tượng không dùng để đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Vật chứng còn lại của vụ án: 2.700.000đ (hai triệu bẩy trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc. 01 bát, 01 đĩa bằng sứ; 04 quân đóm bằng tre, một mặt màu đen; 02 tấm vải bạt màu xanh kích thước 1,2m x 2,2m; 15 ghế nhựa màu đỏ.

Quá trình điều tra xác định Mông Đình C có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 07 ngày 14/8/2018 của Công an xã LV xử phạt Mông Đình C 1.500.000 VNĐ về hành vi đánh bạc. Phạm Ngọc B có 01 tiền án . Bản án số 36/2017/ HSST ngày 27/9/ 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc", số tiền dùng để đáng bạc là 12.970.000 VNĐ. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 27/11/2018. Mông Đình C và Phạm Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tài liệu, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong vụ án.

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 32/ CT - VKS, ngày 11/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Mông Đình C, Phạm Ngọc B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo vi phạm, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Mông Đình C và bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Mông Đình C.

Xử phạt bị cáo Mông Đình C từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo C một khoản tiền từ 10.000.000 VNĐ đến 12.000.000 VNĐ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Phạm Ngọc B.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2019 đến ngày 04/5/2019.

Phạt bổ sung bị cáo B một khoản tiền từ 10 đến 12 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 2.700.000đ (hai triệu bẩy trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát, 01 đĩa bằng sứ; 04 quân đóm bằng tre, một mặt màu đen; 02 tấm vải bạt màu xanh kích thước 1,2m x 2,2m; 15 ghế nhựa màu đỏ.

Về án phí: Bị cáo Mông Đình C và bị cáo Phạm Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200,000 VNĐ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Phần tranh luận: Tại phiên toà bị cáo C và bị cáo B không tranh luận bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo C và bị cáo B đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo C và bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng từ 15 giờ 00 phút đến 15 giờ 30 phút, ngày 09/4/2019, tại khu vực đồi Tát Nội, thuộc xóm Nà Tấc, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, các đối tượng: Phạm Ngọc B, Ma Đình T (đều có tiền án về tội đánh bạc); Mông Đình C (có tiền sự về hành vi đánh bạc); Bùi Công H, Hoàng Ngọc Q, Đào Xuân V, Dương Văn D, Bùi Sỹ H, Nguyễn Văn T, Phan Thế Â cùng nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, hình thức "xóc đĩa". Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ: 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó có: 2.700.000đ (hai triệu bẩy trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc; 3.000.000đ (B triệu đồng) thu giữ trong ví của Nguyễn Văn T kHg dùng để đánh bạc; 01 bát, 01 đĩa bằng sứ; 04 quân đóm bằng tre, một mặt màu đen; 02 tấm vải bạt màu xanh kích thước 1,2 m x 2,2 m; 15 ghế nhựa màu đỏ và vật chứng liên quan như đã nêu trên.

Như vậy, số tiền các bị cáo cùng các đối tượng dùng đánh bạc là 2.700.000 VNĐ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Mông Đình C, Phạm Ngọc B đã phạm vào tội: "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

***Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau*:**

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này ...hoặc bị kết án về tội này..., chưa được xóa án T mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị phạt cải tạo kHg giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....".

Số tiền các bị cáo cùng các đối tượng dùng đánh bạc dưới 5.000.000 VNĐ nhưng bị cáo C có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc", bị cáo B có 01 tiền án về tội " Đánh bạc". Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, trực tiếp xânm hại đến các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, gâny mất trật tự trị án ở địa phương, quần chúng nhân dân bất bình, lên án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Mông Đình C được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* và *"người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự và quá trình điều tra C đến Công an huyện Đ đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Ngọc B, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo".*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhÂN thÂN xấu: Bị cáo C có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 07 ngày 14/8/2018 của Công an xã LV xử phạt Mông Đình C 1.500.000 VNĐ về hành vi đánh bạc. Bị cáo B có 01 tiền án: Bản án số 36/2017/ HSST ngày 27/9/ 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ xủ phạt bị cáo Phạm Ngọc B 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " Đánh bạc". Số tiền dùng để đáng bạc là 12.970.000 VNĐ. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 27/11/2018.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng bị cáo biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng do ham lợi bất chính, nên vẫn cố ý thực hiện nên cần có hình phạt tương xứng với hậu quả mà bị cáo gâny ra. Cả hai bị cáo C và bị cáo B đều có nhân thân xấu; vỳ vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo C tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo là người khởi xướng, rủ các đối tượng khác tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với bị cáo B.

Mục đích của bị cáo đánh bạc để thu lợi bất chính, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Ma Đình T, đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách vụ án, sau đó đã tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ bị can. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

- Đối với Bùi Công H, Hoàng Ngọc Q, Đào Xuann V, Dương Văn D, Bùi Sỹ H, Phạm Thế Â, Nguyễn Văn T: Do số tiền để đánh bạc dưới 5.000.000đ, nhân thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên không cấu thành tội phạm. Ngày 21/5/2019, Công an huyện Đ đã quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên.

[7] Về vật chứng:

Số tiền 2.700.000đ (hai triệu bẩy trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc cần tịch thu, sung quỹ Nhà Nước.

01 bát, 01 đĩa bằng sứ; 04 quân đóm bằng tre, một mặt màu đen; 02 tấm vải bạt màu xanh kích thước 1,2m x 2,2m; 15 ghế nhựa màu đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Mông Đình C và bị cáo Phạm Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 298, 299; Điều 326; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mông Đình C và bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Mông Đình C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo C 10 (mười) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2019 đến ngày 04/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo B 10 (mười) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 2.700.000đ (hai triệu bẩy trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát, 01 đĩa bằng sứ; 04 quân đóm bằng tre, một mặt màu đen; 02 tấm vải bạt màu xanh kích thước 1,2m x 2,2m; 15 ghế nhựa màu đỏ.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135, 136, 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mông Đình C và bị cáo Phạm Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm